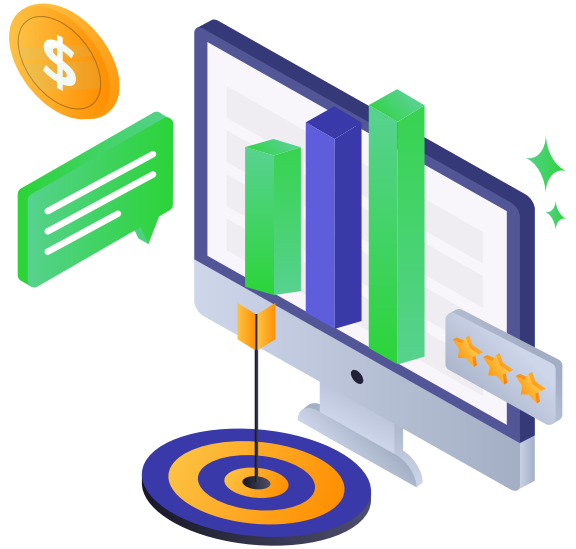


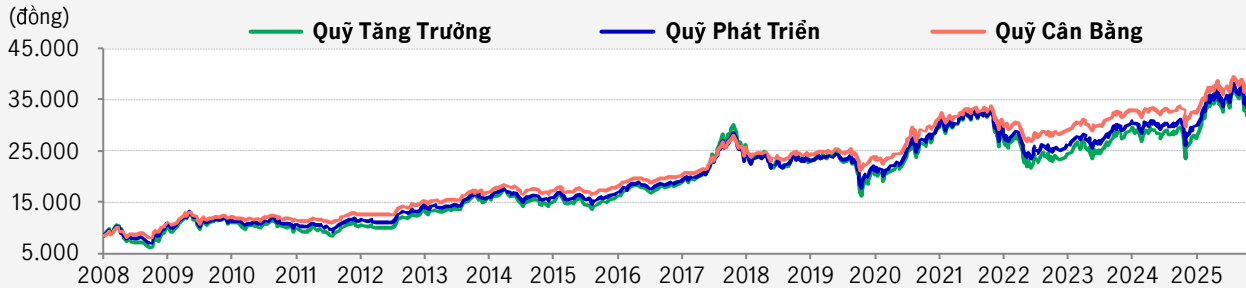
Kết quả đầu tư

(Tháng 03/2026)

*Các Quỹ liên kết đầu tư
Sản phẩm Xanh Phú Quý
và Xanh Tương Lai*



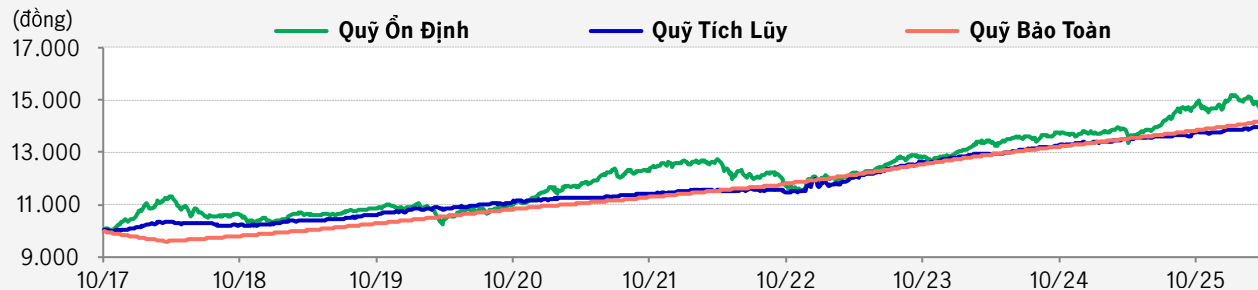
Quỹ Tăng Trưởng - Quỹ Phát Triển - Quỹ Cân Bằng



Tên Quỹ	NAV (đồng)	03T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2008
Quỹ Tăng Trưởng	33.365	-8,1%	17,0%	5,0%	8,0%
Quỹ Phát Triển	34.658	-6,0%	14,9%	5,2%	8,2%
Quỹ Cân Bằng	36.932	-4,1%	12,0%	5,0%	8,7%

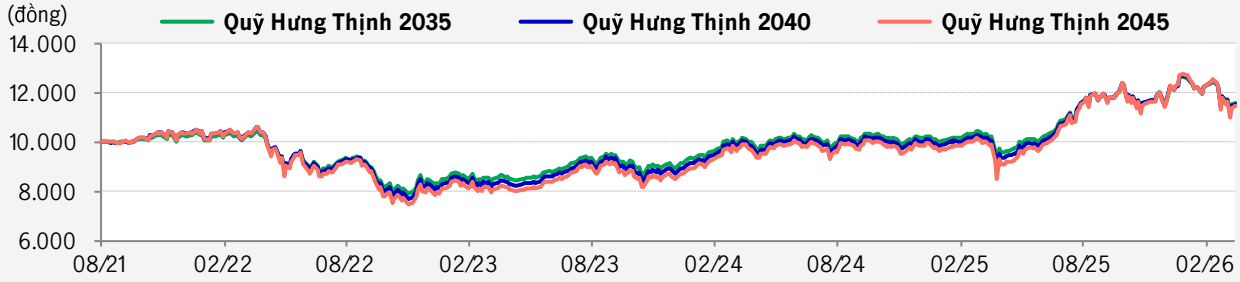
*3 Quỹ được thành lập từ tháng 06/2008

Quỹ Ổn Định - Quỹ Tích Lũy - Quỹ Bảo Toàn



Tên Quỹ	NAV (đồng)	03T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2017
Quỹ Ổn Định	14.896	-0,6%	7,6%	5,0%	4,8%
Quỹ Tích Lũy	14.004	1,2%	3,9%	4,5%	4,0%
Quỹ Bảo Toàn	14.189	1,4%	5,0%	5,1%	4,2%

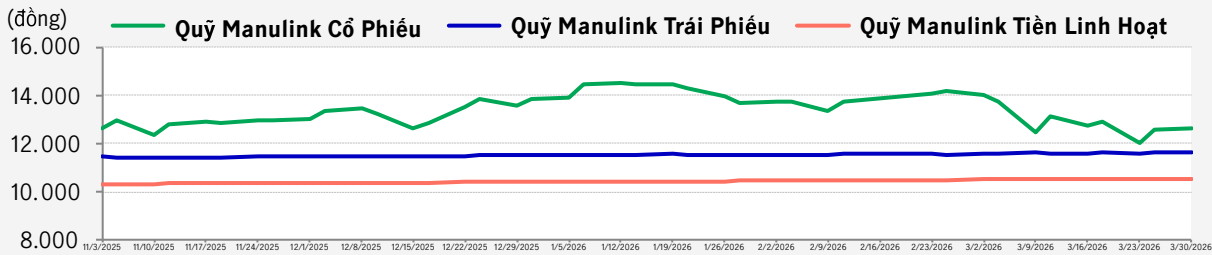
Quỹ Hưng Thịnh 2035 - Quỹ Hưng Thịnh 2040 - Quỹ Hưng Thịnh 2045



Tên Quỹ	NAV (đồng)	03T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	3 năm	Từ 2021
Hưng Thịnh 2035	11.605	-5,2%	13,8%	10,7%	3,3%
Hưng Thịnh 2040	11.552	-5,8%	15,0%	11,4%	3,2%
Hưng Thịnh 2045	11.451	-6,7%	16,0%	12,0%	3,0%

* 3 Quỹ Hưng Thịnh thành lập tháng 08/2021

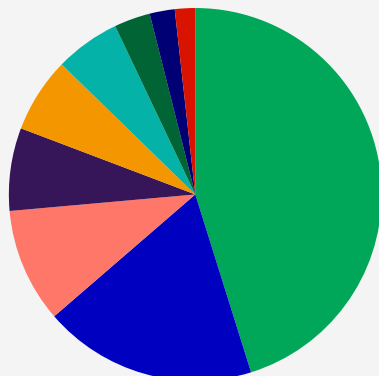
Quỹ Manulink Cổ Phiếu - Quỹ Manulink Trái Phiếu - Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt



Tên Quỹ	NAV (đồng)	03T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		Tỷ suất sinh lời từ 2025
			1 năm	3 năm	
Manulink Cổ Phiếu	12.634	-8,6%	*	*	0,0%
Manulink Trái Phiếu	11.660	1,2%	*	*	1,8%
Manulink Tiền Linh Hoạt	10.553	1,4%	*	*	2,2%

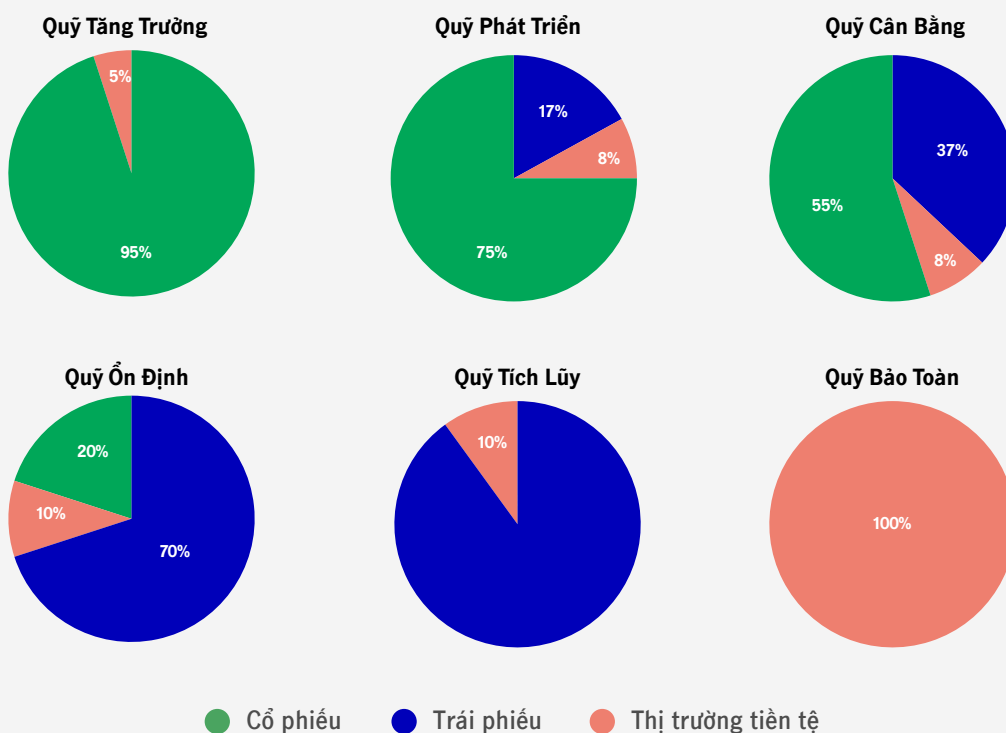
* 3 Quỹ bắt đầu từ tháng 11/2025

Phân bố theo ngành (chỉ danh mục cổ phiếu)



• Tài chính	45,2%
• Bất động sản	15,6%
• Ngành vật liệu	12,5%
• Hàng tiêu dùng không thiết yếu	7,6%
• Công nghiệp	6,8%
• Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,4%
• Năng lượng	3,5%
• Tiện ích	1,8%
• Công nghệ thông tin	1,5%

Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ



Các quỹ liên kết đơn vị	Các loại tài sản đầu tư	Tỷ lệ đầu tư tối đa vào các loại tài sản					
		2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045	2046+
Hưng thịnh 2035	Cổ phiếu	75	70	55	45	40	35
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	50	55	65	65	70	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	15	20	20	30
Hưng thịnh 2040	Cổ phiếu	85	75	70	55	45	40
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	40	50	55	65	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	15	20	30
Hưng thịnh 2045	Cổ phiếu	90	85	75	70	55	45
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	30	40	50	55	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	10	15	30

Cập nhật Các Quỹ liên kết đầu tư Sản phẩm Xanh Phú Quý và Xanh Tương Lai

Căng thẳng địa chính trị kéo thị trường giảm sau chuỗi tăng điểm 4 tháng liên tiếp. Vào ngày 28 tháng 2, các cuộc không kích của Mỹ-Israel nhằm vào Iran và các hành động trả đũa sau đó đã đẩy Trung Đông đến bờ vực của một cuộc chiến toàn diện. Diễn biến này đã kích hoạt một dòng vốn lớn chảy vào tài sản né tránh rủi ro trên toàn cầu, chủ yếu do lo ngại đình lạm khi việc đóng cửa eo biển Hormuz làm gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu. VN-Index cũng chịu cùng áp lực từ làn sóng bán tháo này, khi giảm 15,4% từ đỉnh, xuống còn 1.591,2 điểm, mức thấp nhất trong bốn tháng. Chỉ số có phục hồi nhẹ và chốt tháng 3 ở mức 1.674,5 điểm, giảm 10,9% so với tháng 2.

Áp lực bán diễn ra trên diện rộng, với gần một nửa số nhóm ngành ghi nhận mức giảm hai chữ số. Công nghệ là nhóm giảm mạnh nhất, chủ yếu bị kéo xuống bởi FPT (-20%) trong bối cảnh cổ phiếu công nghệ toàn cầu suy yếu. Ngược với diễn biến trên thế giới, mặc dù giá dầu thô tăng vọt, các nhóm cổ phiếu Dầu khí và Tiện ích vẫn bị bán mạnh, chủ yếu do PLX (-30%), OIL (-19%) và GAS (-27%) giảm. Diễn biến này phản ánh việc thị trường đang kỳ vọng các công ty trong ngành này có thể ghi nhận giảm doanh số nếu tình trạng thiếu nhiên liệu kéo dài. Có một điểm tích cực là dù tâm lý giao dịch khá thận trọng thanh khoản giao dịch vẫn giữ vững ở mức trên 20,000 tỷ mỗi phiên, chứng tỏ lực mua bắt đáy của nhóm nhà đầu tư trong nước vẫn còn rất đáng kể.

Việt Nam có mức độ chuẩn bị tương đối tốt đối với rủi ro an ninh năng lượng nhờ phản ứng chính sách sớm và năng lực cung ứng trong nước vẫn còn đáng kể. Từ đầu tháng 3/2026, Chính phủ đã kích hoạt các kịch bản an ninh năng lượng, yêu cầu hai nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn duy trì vận hành cao, tăng nhập khẩu bổ sung, điều hành giá linh hoạt và thúc đẩy mở rộng dự trữ chiến lược. Đến đầu tháng 4, cơ quan quản lý khẳng định nguồn cung xăng dầu đủ đáp ứng nhu cầu đến hết tháng; đồng thời mức dự trữ đã tăng từ khoảng 15 ngày lên 26 ngày tiêu thụ. So với nhiều nước ASEAN đang chịu xu hướng phụ thuộc nhập khẩu nhiên liệu ngày càng lớn, Việt Nam có vị thế phòng thủ tốt hơn một bộ phận trong khu vực nhờ còn sản lượng dầu nội địa và hệ thống lọc dầu nội địa hỗ trợ.

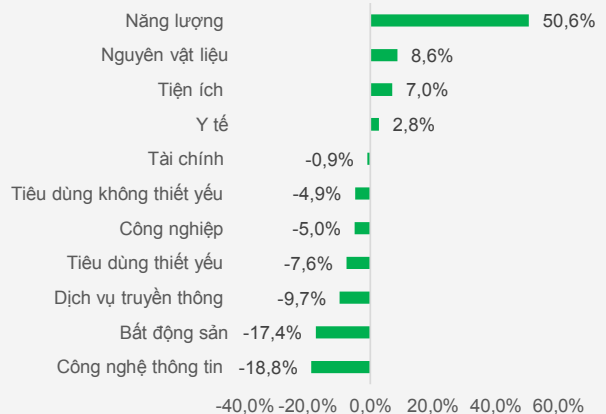
Rủi ro địa chính trị và lãi suất đã phản ánh phần nào vào giá cổ phiếu, nhờ phản ứng chính sách sớm của nhà nước. Về vấn đề rủi ro năng lượng, các hành động bảo đảm nguồn cung cũng như trợ giá năng lượng đang có những kết quả tốt trong việc giảm thiểu ảnh hưởng đến tiêu dùng nội địa. Tuy lạm phát nói chung sẽ tăng nhanh trong 1 hay 2 tháng tới, nhưng lạm phát trung bình vẫn sẽ nằm trong trong kỳ vọng của nhà nước là khoảng dưới 4.5%. Về vấn đề lãi suất, Ngân hàng nhà nước đã nhanh chóng đưa ra chỉ thị cho các ngân hàng thương mại để giảm lãi suất huy động giúp cho lãi suất huy động giảm xuống trong thời gian gần đây, nhằm giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Sau những đợt điều chỉnh trong tháng 3, chúng tôi nhận thấy định giá của thị trường đã được điều chỉnh về mức hợp lý, phù hợp với triển vọng tích cực trong trung và dài hạn của kinh tế.

Mức tăng của VN-Index trong tháng 03 và lũy kế 3 tháng năm 2026

Tháng 3, 2026



Lũy kế 3 tháng, 2026



Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô

Trước những biến động chính trị phức tạp ở khu vực Trung Đông và sự leo thang của giá dầu, kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tốt trong quý I/2026 ở mức 7,83% so với cùng kỳ năm trước – là mức tăng cao nhất của quý I trong 5 năm trở lại đây. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92% và khu vực dịch vụ tăng 8,18%.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 03/2026 giảm về mức 51,2 điểm so với mức 54,3 điểm trong tháng 2/2026, tuy nhiên vẫn duy trì tích cực trên ngưỡng 50 điểm. Trong đó có ba điểm nhấn nổi bật gồm (i) chi phí đầu vào tăng mạnh khiến giá cả đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4/2011; (ii) tốc độ tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới chậm lại đáng kể trước áp lực lạm phát và (iii) thời gian giao hàng bị kéo dài với mức độ lớn nhất trong bốn năm. Mặc dù việc gia tăng đơn hàng sẽ giúp hỗ trợ tình hình sản xuất trong ngắn hạn, căng thẳng chính trị kéo dài ở Trung Đông sẽ làm ảnh hưởng đến nhu cầu chung cũng như giá cả nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, trong ba tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng trưởng ở mức 9,0% YoY (quý I/2025 tăng 8,3%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (động lực chính) tăng 9,7% YoY.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài là điểm sáng với tổng vốn FDI đăng ký trong quý I/2026 đạt hơn 15 tỷ USD, tăng 42,9% so với năm trước. Đồng thời, vốn FDI thực hiện đạt 5,4 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với đó, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I/2026 đạt 249,5 tỷ USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 122,93 tỷ USD và nhập khẩu đạt 126,57 tỷ USD, có mức tăng lần lượt là 19% và 27%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu

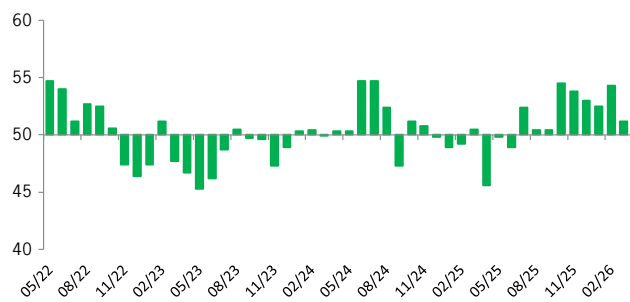
3,64 tỷ USD do nhập khẩu bất tăng mạnh, phản ánh nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu đầu vào để phòng ngừa rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và biến động giá năng lượng của các doanh nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2026 tăng 1,23% so với tháng trước và bình quân ba tháng đầu năm CPI tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ việc giá xăng trong nước được điều chỉnh tăng gần 30% trong tháng 3 trước tình hình chiến tranh căng thẳng tại Trung Đông. Thỏa thuận ngừng bắn gần đây giữa Mỹ và Iran cùng với việc giá dầu thô toàn cầu giảm, kết hợp với việc cắt giảm thuế trong nước một cách chủ động, sẽ giúp giảm bớt áp lực lạm phát trong tháng tới.

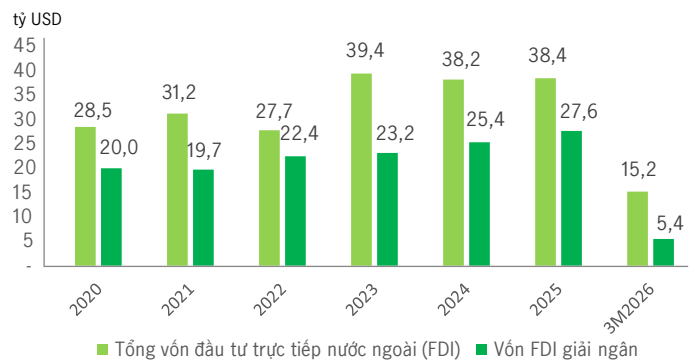
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ba tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.903 nghìn tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,0%. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo (76%), với mức tăng trưởng 10,9% YoY. Giá cả tăng cao có thể làm giảm nhu cầu tiêu dùng theo thời gian. Tuy nhiên, các biện pháp hỗ trợ kịp thời của Chính phủ như việc giảm các loại thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế VAT đối với nhiên liệu, các loại phí giao thông khác nhau và sử dụng quỹ bình ổn giá xăng, dầu – sẽ giúp giảm bớt áp lực.

Theo Bộ Tài chính, tăng trưởng tín dụng tính đến 24/03/2026 đạt 18,98 triệu tỷ đồng, tăng 2,15% so với cuối tháng 12/2025; trong khi đó, tăng trưởng huy động vốn của các tổ chức tín dụng được ghi nhận ở mức 0,44%. Chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và huy động đã gây áp lực lên mặt bằng lãi suất huy động trong thời gian qua. Tuy nhiên, gần đây, NHNN đã có chỉ đạo giảm lãi suất huy động cũng như thực hiện các biện pháp hỗ trợ thanh khoản và kiểm soát tỷ giá nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng trong bối cảnh duy trì ổn định vĩ mô.

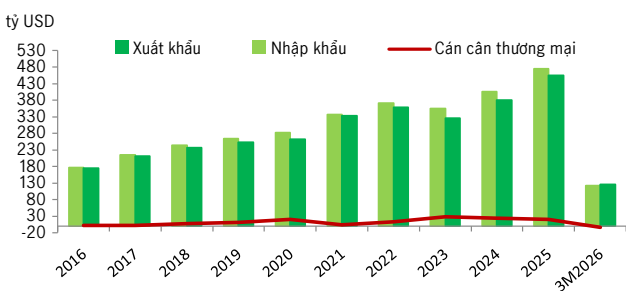
Chỉ số PMI



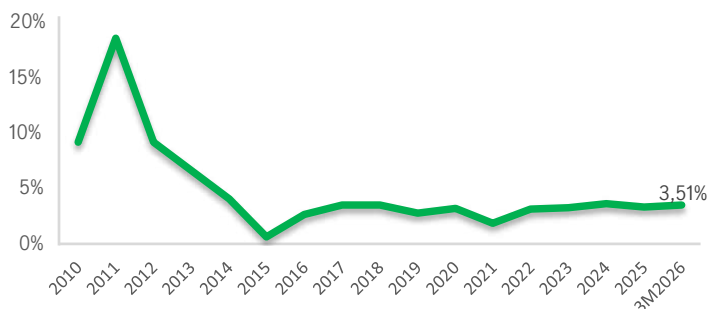
Tình hình thu hút FDI



Tăng trưởng xuất nhập khẩu



Lạm phát bình quân





Lưu ý quan trọng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Manulife Investment”) là phân nhánh quản lý tài sản của tập đoàn Manulife Financial. Những thông tin và/hoặc phân tích trong tài liệu này được xây dựng từ những nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên Manulife Investment không đảm bảo cho tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hay khả thi cũng như tính hoàn chỉnh của tài liệu này và không chịu bất kỳ trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp nào đối với bất kỳ tổn thất, mất mát hay bất kỳ hệ quả nào khác của bất kỳ cá nhân nào trong việc sử dụng thông tin sẵn có trong tài liệu này. Tài liệu này chỉ cho mục đích thông tin và không phải là tài liệu khuyến nghị, tư vấn chuyên môn, chào bán, hay mời chào bởi hay đại diện của Manulife Investment cho bất kỳ cá nhân mua bán chứng khoán nào. Không một điều khoản nào trong tài liệu này bao hàm việc tư vấn về đầu tư, pháp lý, kế toán hay thuế, hoặc bao hàm bảo đảm rằng bất kỳ chiến lược hay đầu tư nào là phù hợp hay thích đáng cho từng trường hợp riêng biệt, hoặc mặt khác bao hàm khuyến nghị riêng biệt dành riêng cho Nhà đầu tư.

Những kết quả hoạt động đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động đầu tư trong tương lai. Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà đầu tư. Việc đầu tư tiềm ẩn rủi ro. Khi xem xét bất kỳ khoản đầu tư nào, nếu Nhà đầu tư có băn khoăn về hành động đầu tư của mình, Nhà đầu tư nên tham vấn với các chuyên gia tư vấn. Trước khi quyết định mua chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư cần đọc kỹ và hiểu rõ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, cần chú ý đến các khoản phí và lệ phí khi tham gia giao dịch chứng chỉ Quỹ. Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường và Nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ.

Việc đề cập đến cơ quan quản lý nhà nước (nếu có) chỉ phản ánh việc cơ quan này thực hiện xác nhận theo quy định đối với quá trình thành lập và hoạt động của Quỹ. Cơ quan quản lý nhà nước không xác nhận, không bảo đảm và không chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin, mục tiêu, chiến lược đầu tư, giá trị tài sản ròng, giá trị đơn vị quỹ, khả năng sinh lời hoặc mức độ rủi ro của Quỹ. Tài liệu này không được phép sử dụng danh nghĩa, biểu tượng, hình ảnh hoặc uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, hay thư cảm ơn của nhà đầu tư cho mục đích quảng cáo hoặc chào bán chứng chỉ Quỹ.

Quyền sở hữu thông tin - Tài liệu này không được phép sao chép, phân phối, lưu hành, phổ biến, xuất bản hoặc tiết lộ một phần hoặc toàn bộ, dưới bất kỳ hình thức và bất kỳ mục đích nào, cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không được sự đồng ý trước của Manulife Investment.